

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước  
vào doanh nghiệp trong năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bộ Tài chính công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 (triển khai thực hiện trong năm 2020) (*Kế hoạch chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Cục Tài chính doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thu*

**Nơi nhận: ✓**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- Vụ TCNH;
- Lưu: VT, Cục TCDN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Huỳnh Quang Hải**

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **KẾ HOẠCH GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2019 (TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020)**

*(Kèm theo Quyết định số: 281/QĐ-BTC ngày 02/3/2020 của Bộ Tài chính)*

---

#### **1. Đối tượng giám sát**

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát đối với các trường hợp: phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các địa phương (nguồn từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp).

Bộ Tài chính không thực hiện giám sát, các cơ quan đại diện chủ sở hữu tự chịu trách nhiệm thực hiện giám sát và gửi báo cáo theo quy định đối với các trường hợp: phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các địa phương (nguồn không phải từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp); không phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương.

Đối với các trường hợp đến thời điểm ngày 19/02/2020 chưa gửi Bộ Tài chính Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 và Kế hoạch giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 (triển khai thực hiện trong năm 2020) theo đề nghị tại công văn số 15711/BTC-TCDN ngày 25/12/2019 của Bộ Tài chính: các cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm về việc không gửi báo cáo về Bộ Tài chính theo quy định, Bộ Tài chính không có căn cứ lập và công bố kế hoạch giám sát.

#### **2. Nội dung giám sát**

Thực hiện giám sát theo các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Điều 6 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Điều 4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

### **3. Phương thức giám sát**

Đối với các trường hợp phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp.

Đối với các trường hợp phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 của các địa phương (nguồn từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp): Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát trực tiếp.

Căn cứ Kế hoạch giám sát đề xuất gửi Bộ Tài chính, các cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm giám sát trực tiếp hoặc giám sát gián tiếp theo các nội dung, mẫu biểu quy định, hướng dẫn tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều 6 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **4. Tổ chức thực hiện**

4.1. Bộ Tài chính công khai Quyết định về Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 (triển khai thực hiện trong năm 2020) trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định.

4.2. Các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát theo Kế hoạch giám sát đã đề xuất, hoàn thiện và gửi Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 về Bộ Tài chính trước ngày 31/5/2020 theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, trong đó báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4.3 Các cơ quan đại diện chủ sở hữu phối hợp với Bộ Tài chính để thực hiện Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019 (triển khai thực hiện trong năm 2020)./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: 281/QĐ-BTC ngày 02/3/2020 của Bộ Tài chính)

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
<b>I Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</b>							
1	Bộ Quốc phòng	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Quốc phòng	Quý II/2020	Giám sát trực tiếp (05 DN: CT TNHH MTV Cao su, CT TNHH MTV Cơ khí hóa chất 14, CT TNHH MTV Điện cơ Hóa chất 15, CT TNHH MTV Cơ khí hóa chất 13, TCT Kinh tế kỹ thuật công nghiệp quốc nhàn)	23 doanh nghiệp được đầu tư từ Ngân sách trung ương và 04 doanh nghiệp được đầu tư từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp
2	Bộ Giao thông vận tải	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Giao thông vận tải	Quý II/2020	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 05 DN: 04 DNNN (TCT BÐ ATHH miền Bắc, miền Nam, TCT Quản lý bay VN, CT TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải) từ quỹ ĐTPPT và đánh giá lại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (nguồn khác); 01 CTCP (Bệnh viện giao thông vận tải) từ xác định lại giá trị vốn NN
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II/2020	Giám sát trực tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 01 CT TNHH MTV Khai thác thủy lợi từ Ngân sách trung ương (tiếp nhận tài sản từ hạng mục, công trình hình thành qua đầu tư và dự án hoàn thành theo QĐ số 1670/QĐ-BNN-QLDN ngày 13/5/2019)
4	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Quý II/2020	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 02 DNNN: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT từ nguồn thanh toán trái phiếu đặc biệt (theo Thông tư 100/2002/TT-BTC), Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) từ Quỹ thực hiện Chính sách tiền tệ Quốc gia (theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 27/11/2019 của TTCP)
5	Bộ Tài chính	<b>Bộ Tài chính không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019</b>					
6	Thông tấn xã Việt Nam						
7	Đài Truyền hình Việt Nam						
8	Bộ Công Thương						
9	Bộ Tài nguyên và Môi trường						
10	Bộ Xây dựng						
11	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp						

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
12	Bộ Công an	<b>Bộ Tài chính không lập Kế hoạch giám sát do không nhận được báo cáo, các đơn vị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện giám sát theo quy định</b>					
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo						
14	Bộ Khoa học và Công nghệ						
15	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội						
16	Bộ Thông tin và Truyền thông						
17	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch						
18	Bộ Y tế						
19	Đài Tiếng nói Việt Nam						
20	Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ						
<b>II UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</b>							
1	Quảng Bình	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	UBND tỉnh Quảng Bình	Quý II/2020	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình
2	Quảng Trị	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	UBND tỉnh Quảng Trị	Quý II/2020	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị
3	An Giang	<b>không thực hiện giám sát, đề nghị các Cơ quan đại diện chủ sở hữu tự chịu trách nhiệm thực hiện giám sát và gửi báo cáo theo quy định</b>					Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang từ Quỹ Đầu tư phát triển; đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại CTCP điện nước An Giang từ cổ tức
4	Bến Tre						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bến Tre từ Quỹ Đầu tư phát triển
5	Bình Thuận						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận từ Quỹ Đầu tư phát triển...
6	Hậu Giang						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang từ Quỹ Đầu tư phát triển
7	Hòa Bình						Bổ sung vốn điều lệ cho Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hòa Bình
8	Nghệ An						Đầu tư vào 07 doanh nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương
9	Ninh Thuận						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận từ Quỹ Đầu tư phát triển
10	Quảng Nam						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Quảng Nam 4.162,303 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương đầu tư vào các công trình thủy lợi.

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
11	Yên Bái	<b>không thực hiện giám sát, đề nghị các Cơ quan đại diện chủ sở hữu tự chịu trách nhiệm thực hiện giám sát và gửi báo cáo theo quy định</b>					Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Yên Bái từ Quỹ Đầu tư phát triển
12	Thái Bình						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 02 Công ty TNHH MTV (Khai thác công trình thủy lợi w Nam Thái Bình và Xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình)
13	Thanh Hóa						Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 02 Công ty TNHH MTV (Sông Chu và Xổ số kiến thiết Thanh Hóa) từ Quỹ Đầu tư phát triển
14	Thừa Thiên Huế						Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tiên Phong và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết
15	Bắc Giang	<b>Bộ Tài chính không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019</b>					
16	Bắc Kạn						
17	Bắc Ninh						
18	Bạc Liêu						
19	Bình Định						
20	Bình Dương						
21	Đắk Lắk						
22	Đắk Nông						
23	Điện Biên						
24	Đồng Tháp						
25	Gia Lai						
26	Hà Giang						
27	Hà Nam						
28	Hà Tĩnh						
29	Hải Dương						
30	Hưng Yên						
31	Khánh Hòa						
32	Kon Tum						
33	Lai Châu						
34	Lâm Đồng						
35	Lạng Sơn						
36	Long An						
37	Nam Định						
38	Ninh Bình						
39	Phú Thọ						
40	Phú Yên						
41	Quảng Ngãi						
42	Quảng Ninh						

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú	
43	Sóc Trăng	<b>Bộ Tài chính không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2019</b>						
44	Sơn La							
45	Tây Ninh							
46	Thái Nguyên							
47	Thành phố Đà Nẵng							
48	Thành phố Hải Phòng							
49	Tiền Giang							
50	TP Hồ Chí Minh							
51	Trà Vinh							
52	Tuyên Quang							
53	Vĩnh Long							
54	Vĩnh Phúc							
55	Thành phố Hà Nội		<b>Bộ Tài chính không lập Kế hoạch giám sát do không nhận được báo cáo, các đơn vị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện giám sát theo quy định</b>					
56	Bà Rịa - Vũng Tàu							
57	Bình Phước							
58	Cà Mau							
59	Cao Bằng							
60	Đồng Nai							
61	Kiên Giang							
62	Lào Cai							
63	Thành phố Cần Thơ							